

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHONG CHƯƠNG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Phong Chương phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với các hoạt động liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã Phong Chương

(Tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Phong Chương)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Phong Chương, ngày 18 tháng 02 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Cần

Số: 24/QĐ-UBND

Phong Chương, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Phong Chương phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 112/QĐ-UBND vào ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã.

Điều 3. Văn phòng-Thống kê xã, Ban Chỉ đạo ISO, các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo ISO xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Cần

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHONG CHƯƠNG ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022
của Ủy ban nhân dân xã Phong Chương)

I. LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (19 TTHC)

1. Lĩnh vực người có công (02 TTHC).

1.1 Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ

1.2 Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.

2. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (06 TTHC)

2.1. Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.

2.2. Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.

2.3. Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.4. Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.

2.5. Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.

2.6. Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (08 TTHC).

3.1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm

3.2. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm

3.3. Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”

3.4. Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật

3.5. Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật

3.6. Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

3.7. Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng

3.8. Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

4. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (03TTHC)

4.1. Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình

4.2. Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng

4.3. Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

II. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 TTHC)

1. Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
2. Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
3. Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
4. Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5. Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).

III. VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (07 TTHC)

1. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
2. Thủ tục xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa
3. Thủ tục xét tặng giấy khen Gia đình văn hóa
4. Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện công cộng.
5. Thủ tục công nhận CLB thể thao cơ sở
6. Thủ tục Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện công cộng.
7. Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện công cộng.

IV. Y TẾ (01 TTHC)

1. Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

V. NỘI VỤ (14 TTHC)

1. Lĩnh vực tôn giáo (10 TTHC)

- 1.1. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
- 1.2. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
- 1.3. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
- 1.4. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
- 1.5. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
- 1.6. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
- 1.7. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
- 1.8. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
- 1.9. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
- 1.10. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

2. Lĩnh vực thi đua khen thưởng (04 TTHC)

- 2.1. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
- 2.2. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề
- 2.3. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất

2.4. Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

VI. NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (06 TTHC)

1. Lĩnh vực Phát triển nông thôn (04 TTHC).

1.1. Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản

1.2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

1.3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

1.4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)

2. Lĩnh vực Khuyến nông (01 TTHC)

2.1 Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

3. Lĩnh vực trồng trọt (01 thủ tục)

3.1 Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

VII. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (27 TTHC)

1. Lĩnh vực Môi trường (01 TTHC)

1.1. Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường

2. Lĩnh vực đất đai (02 TTHC)

2.1. Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai

2.2. Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai

3. Phí bảo vệ môi trường (01 thủ tục)

3.1 Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

VIII. TƯ PHÁP (42 TTHC)

1. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (02 TTHC)

1.1. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật

1.2. Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật

2. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở (04TTHC).

2.1 Công nhận hòa giải viên

2.2 Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

2.3 Thôi làm hòa giải viên

2.4 Thanh toán thù lao cho hòa giải viên

3. Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01 TTHC)

3.1 Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4. Lĩnh vực chứng thực (11 TTHC)

4.1. Cấp bản sao từ sổ gốc

4.2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

4.3. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản

4.4. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở

4.5. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

4.6. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

4.7. Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

4.8. Thủ tục chứng thực di chúc

4.9. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

4.10. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

4.11. Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản

5. Lĩnh vực hộ tịch (23 TTHC)

5.1. Thủ tục đăng ký khai sinh

5.2. Thủ tục đăng ký kết hôn

5.3. Thủ tục đăng ký khai tử

5.4. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con

5.5. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con

5.6. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

5.7. Thủ tục đăng ký giám hộ

5.8. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ

5.9. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

5.10. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch

5.11. Thủ tục đăng ký lại khai sinh

5.12. Thủ tục đăng ký lại kết hôn

5.13. Thủ tục đăng ký lại khai tử

5.14. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

5.15. Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

5.16. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

5.17. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

5.18. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

5.19. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

5.20. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

5.21. Đăng ký khai sinh lưu động.

5.22. Đăng ký khai tử lưu động

5.23. Đăng ký kết hôn lưu động

6. Lĩnh vực nuôi con nuôi (03 TTHC)

6.1. Đăng ký nuôi con nuôi trong nước

6.2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

6.3. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (02 THỦ TỤC)

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

XI. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (05 THỦ TỤC)

1. Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập

2. Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

3. Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập

4. Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình

5. Thủ tục thực hiện việc giải trình.

XII. QUY HOẠCH XÂY DỰNG (01 THỦ TỤC)

1. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng.

XIII. PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (03 THỦ TỤC)

1. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.

2. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.

3. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

XIV. THÔNG BÁO THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC (03 THỦ TỤC)

1. Thông báo thành lập tổ hợp tác

2. Thông báo thay đổi tổ hợp tác

3. Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

XV. LĨNH VỰC QUÂN SỰ (19 THỦ TỤC)

I. Lĩnh vực dân quân tự vệ (04 thủ tục)

1. Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.

2. Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết

3. Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.

4. Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết

II. Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự (15 thủ tục)

1. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu

2. Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị

3. Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung

4. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

5. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

6. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng

7. Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.

8. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu

9. Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị

10. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng

11. Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.

12. Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung

13. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

14. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

15. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

XVI. LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI (01 LĨNH VỰC)

1. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.

XVII. LĨNH VỰC CHINH SÁCH (01 THỦ TỤC)

1. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

XVIII. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (04 THỦ TỤC)

1. Thủ tục tiếp công dân

2. Xử lý đơn thư

3. Giải quyết khiếu nại lần đầu

4. Giải quyết tổ cáo

XIX. KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (05 THỦ TỤC)

1. Xác nhận Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác

2. Chấm dứt tổ hợp tác

3. Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác

4. Thành lập tổ hợp tác

5. Thông báo thành lập tổ hợp tác